

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HS-ST

Ngày: 21 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Anh Tuấn.
Bà Nguyễn Thị Anh Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thu Phương – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Ông Trần Viết Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1984; Giới tính: Nam.

ĐKHKT và nơi cư trú: số nhà 14 đường N, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Giáo viên trường Cao đẳng nghề V; Là đảng viên Đảng CSVN, ngày 28-8-2019 Ủy ban kiểm tra – Đảng uỷ khởi các cơ quan tỉnh Vĩnh Phúc có quyết định số 54-QĐ/UBKT về việc đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 28-8-2019; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1958; Con bà: Nghiêm Thị H, sinh năm 1961; Gia đình có 4 anh em, H là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thu H, sinh năm 1987; Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14-8-2019 đến ngày 11-9-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Hoàng Thị Mai P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thị trấn H, huyện B, tỉnh V. Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1967; nơi cư trú: Phường K thành phố V, tỉnh V Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

3. Chị Phùng Thị Hồng Nh, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn N4, xã, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

4. Chị Vũ Thị Ch1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987; nơi cư trú: Phòng 105 khu tập thể ký túc xá trường Cao đẳng nghề V, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trên cơ sở kết quả điều tra, xác minh những nội dung tách ra từ bản kết luận điều tra vụ án số 04/ANĐT ngày 28-3-2019 của Cơ quan ANĐT. Ngày 13-8-2019, Cơ quan ANĐT đã khởi tố vụ án “Giả mạo trong công tác” và khởi tố đối với Nguyễn Văn H về tội “Giả mạo trong công tác” để điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan ANĐT đã làm rõ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội, P thức thủ đoạn phạm tội của Nguyễn Văn H và các đối tượng có liên quan trong việc giúp sức cho Nguyễn Thị Th, Dương Thị Minh Ng và đồng phạm thực hiện hành vi giả mạo trong công tác để cấp trái phép 06 chứng chỉ tin học trình độ B, chứng chỉ tiếng Anh trình độ B trong tổng số 576 chứng chỉ đã bị xem xét xử lý hình sự của trung tâm ngoại ngữ tin học thuộc trường Cao đẳng nghề V. Cụ thể:

Khoảng tháng 3/2017, Hoàng Thị Mai P, sinh năm 1994, trú tại: thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc cần chứng chỉ tin học và chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B để làm hồ sơ thi tuyển viên chức giáo viên nên đã trao đổi nội dung này cho bố đẻ là ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1967, trú tại: phường K, thành phố V, tỉnh V. Ông Ch đã tìm hiểu và biết Nguyễn Văn H, là giáo viên khoa Công nghệ thông tin trường Cao đẳng nghề V có khả năng làm được chứng chỉ. Ông Ch đã cho số điện thoại của H để chị P chủ động liên lạc. Chị P đã trực tiếp đến nhà H giao dịch làm chứng chỉ theo phương thức chỉ phải nộp hồ sơ gồm 02 ảnh 3x4 hoặc 4x6, bản photo chứng minh nhân dân kèm số tiền là 700.000đồng/2 chứng chỉ và không phải học hoặc kiểm tra, thi sát hạch gì. Khoảng 2 tuần sau thì H thông báo cho chị P biết để nhận chứng chỉ.

Sau đó, chị Phùng Thị Hồng Nh (là bạn của P) biết chị P mua được chứng chỉ và chị Nh cũng đang cần chứng chỉ để làm hồ sơ thi tuyển viên chức giáo viên nên chị Nh đã nhờ chị P giới thiệu. Chị P đồng ý, liên hệ với H và cũng được hướng dẫn thủ tục làm chứng chỉ tương tự như lần trước. Chị P truyền đạt lại nội dung H thông báo với chị Nh để chuẩn bị hồ sơ và tiền nộp cho H. Do bận việc chị Nh nhờ chị P nộp giúp hồ sơ, tiền làm chứng chỉ cho H. Sau khi chị P chuyển hồ sơ của chị Nh cho H có thoả thuận khi nào có chứng chỉ thì chị P trả tiền cho H, H đồng ý. Khoảng 2 tuần sau, H thông báo cho chị P đến nhà H để nhận chứng chỉ. Chị P báo cho chị Nh đi cùng lấy chứng chỉ. Khi đến nhà H thì chị P là người trả tiền cho H và nhận chứng chỉ từ H đưa lại cho chị Nh.

Chị Vũ Thị Ch1 (là bạn học cùng trường Cao đẳng nghề V với chị P) muốn có chứng chỉ để xin việc làm nên đã liên hệ nhờ chị P giới thiệu chỗ làm chứng chỉ mà không học, không thi. Chị P cho số điện thoại của H để chị Ch1 tự liên hệ. Khi chị Ch1 gọi điện đặt làm chứng chỉ, H hướng dẫn chị Ch1 nộp 02 ảnh 3x4 hoặc 4x6, bản photo chứng minh nhân dân kèm 700.000đồng/2 chứng chỉ. Chị Ch1 đồng ý và chuyển hồ sơ, tiền làm chứng chỉ cho H tại nhà H. Khoảng 2 tuần sau, H thông báo cho chị Ch1 đến nhà H để nhận chứng chỉ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: bản thân là giáo viên dạy tin học tại khoa Công nghệ thông tin trường Cao đẳng nghề V từ năm 2010 nên hiểu và nhận thức rõ về điều kiện để được cấp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ là pH qua quá trình tích lũy kiến thức và được tổ chức thi, kiểm tra sát hạch và đủ điểm mới được cấp chứng chỉ. Tuy nhiên do động cơ vụ lợi là lợi ích vật chất nên H đã ba lần nhận hồ sơ và tiền của các chị Hoàng Thị Mai P, Phùng Thị Hồng Nh và Vũ Thị Ch1 để làm chứng chỉ cho họ theo phương thức, thủ đoạn chung là: Khi người cần mua hoặc làm chứng chỉ đặt vấn đề, H nhận lời và hỏi Nguyễn Thị Th (là nhân viên của trung tâm ngoại ngữ tin học trường Cao đẳng nghề V) và được Th hướng dẫn nộp 02 ảnh 3x4 hoặc 4x6, bản photo chứng minh nhân dân kèm 230.000đồng/1 chứng chỉ. H đồng ý và thông báo cho người mua nộp hồ sơ và tiền là 700.000đồng/2 chứng chỉ. Bản thân H được hưởng lợi 120.000đồng/1 chứng chỉ. Khi chị P, chị Nh, chị Ch1 chuyển hồ sơ và tiền cho H, H nhận và chuyển cho Th theo thoả thuận. Khoảng 2 tuần sau, Th thông báo H đến trung tâm ngoại ngữ tin học trường Cao đẳng nghề V lấy chứng chỉ để trả cho người mua. Nguyễn Văn H nhận thức rõ việc Th yêu cầu chuyển hồ sơ (ảnh và bản photo CMND) là để lưu giữ làm hồ sơ gốc của người được cấp chứng chỉ tại trung tâm ngoại ngữ tin học trường Cao đẳng nghề V. Việc mua, bán trái phép 06 chứng chỉ, H thu lợi 720.000đồng. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã tác động gia đình nộp lại số tiền đã thu lợi bất chính là 720.000đồng.

Tại Cơ quan ANĐT, Nguyễn Thị Th (sinh năm 1987, trú tại: Phòng 105 khu tập thể ký túc xá trường Cao đẳng nghề V, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc) thừa nhận: Th có tiếp nhận hồ sơ để làm chứng chỉ cho những người không học, không thi do Nguyễn Văn H chuyển và những người được cấp chứng chỉ do Nguyễn Văn H chuyển hồ sơ đều nằm trong danh sách 576 chứng chỉ được cấp trái phép trong ba khoá thi tin học BK19; tiếng Anh BK19; tiếng Anh BK20; tiếng Anh BK21 hoặc không có tên trong danh sách học viên bất kỳ khoá thi nào và đã bị Cơ quan ANĐT làm rõ, xử lý trong vụ án “Giả mạo trong công tác” khởi tố ngày 28-8-2018.

Chị Hoàng Thị Mai P, Phùng Thị Hồng Nh và Vũ Thị Chanh là những người đã liên hệ gặp gỡ Nguyễn Văn H để mua, làm chứng chỉ của trung tâm ngoại ngữ tin học thuộc trường Cao đẳng nghề V. Tại Cơ quan ANĐT, chị Hoàng Thị Mai P, Phùng Thị Hồng Nh và Vũ Thị Chanh đều khai: Bản thân không học, không thi, không kiểm tra mà các chị đã nhờ Nguyễn Văn H làm chứng chỉ và đã kê khai, bổ sung hồ sơ thi tuyển viên chức....

Cơ quan ANĐT tiến hành cho ông Hoàng Văn Ch, chị Hoàng Thị Mai P, chị Phùng Thị Hồng Nh và chị Vũ Thị Chanh nhận dạng Nguyễn Văn H. Kết quả, tất cả những người có tên trên đều nhận dạng đúng Nguyễn Văn H là người đã giao dịch nhận hồ sơ, tiền để làm chứng chỉ không học, không thi cho họ.

* Đối với ông Hoàng Văn Ch: có hành vi giới thiệu cho con ruột là Hoàng Thị Mai P gặp Nguyễn Văn H để làm chứng chỉ nhưng ông Ch không biết cụ thể hành vi làm chứng chỉ giữa Nguyễn Văn H với chị Hoàng Thị Mai P như thế nào nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với ông Ch.

* Đối với chị Hoàng Thị Mai P: đã trực tiếp giao dịch với Nguyễn Văn H để làm 02 chứng chỉ cho bản thân và giới thiệu để 02 người bạn là chị Phùng Thị Hồng Nh và chị Vũ Thị Chanh làm chứng chỉ. Bản thân chị P, chị Nh và chị Ch1 đều xuất phát từ nhu cầu sử dụng chứng chỉ, có dấu hiệu của hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Quá trình điều tra, Cơ quan ANĐT đã thu hồi chứng chỉ gốc và bản thân những người này đã tích cực hợp tác để điều tra, giải quyết nhanh vụ án nên xét thấy không cần thiết phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với họ.

Đối với hành vi vi phạm của Dương Thị Minh Ng, Nguyễn Thị Th đã bị khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm về tội “Giả mạo trong công tác” theo quy định tại Điều 284 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra vụ án Dương Thị Minh Ng, Nguyễn Thị Th và đồng bọn phạm tội “Giả mạo trong công tác” Cơ quan ANĐT đã thu và xử lý 354 chứng chỉ tin học, ngoại ngữ tiếng Anh (trình độ B) là bản gốc do trường Cao

đăng nghề V cấp trong đó có cả 06 chứng chỉ trong vụ án này.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKS-P1 ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố: Nguyễn Văn H về tội “Giả mạo trong công tác” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 284 BLHS 1999.

*** *Tại phiên toà:***

- Bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng và xác nhận bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố là đúng, không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng lượng khoan hồng, được hưởng mức án thấp nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 284; khoản 5 Điều 284; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách gấp đôi. Về tội “Giả mạo trong công tác”.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản thu giữ vật chứng; Lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ các quy định của pháp luật về kiểm tra cấp

chứng chỉ tin học và chứng chỉ ngoại ngữ. Nhưng vì động cơ vụ lợi là lợi ích vật chất đã thực hiện hành vi thu hồ sơ, tiền rồi chuyển cho Nguyễn Thị Th. Sau đó Th chuyển cho Dương Thị Minh Ng để Ng và các đồng phạm khác lập, hợp pháp hoá hồ sơ ký cấp, bán 06 chứng chỉ tin học (trình độ B), tiếng Anh (trình độ B) trong tổng số 576 chứng chỉ đã cấp, bán trái phép của Trung tâm ngoại ngữ tin học thuộc trường Cao đẳng nghề V cho 03 người không học, không thi, không kiểm tra để thu lợi từ việc làm chứng chỉ trái pháp luật là 720.000đồng.

Như vậy, hành vi giúp sức của Nguyễn Văn H để Dương Thị Minh Ng, Nguyễn Thị Th làm giả, lập không các tài liệu, hợp pháp hoá hồ sơ để cấp, mua, bán 06 chứng chỉ tin học (trình độ B), tiếng Anh (trình độ B) cho 03 người không học, không thi, không kiểm tra trong tổng số 576 chứng chỉ của Trung tâm ngoại ngữ tin học thuộc trường Cao đẳng nghề V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giả mạo trong công tác” với tình tiết “phạm tội nhiều lần”.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành. Tại thời điểm xét xử thì Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. So sánh giữa Bộ luật hình sự năm 1999 với Bộ luật hình sự năm 2015 về tội phạm và hình phạt thì thấy: hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H quy định tương ứng tại khoản 2 Điều 284 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ ba năm đến mười năm. Mức hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 359 Bộ luật hình sự năm 2015 là từ 07 năm đến 15 năm. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), cần căn cứ điểm c khoản 2 Điều 284 Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn H.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính; xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, của các tổ chức và của công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Do vậy, cần PH xử lý nghiêm bị cáo theo qui định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Văn H không PH chịu tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối hận, hợp tác tích cực với cơ quan điều tra; tự nguyện khắc phục hậu quả, nộp lại số tiền

đã chiếm hưởng trái phép. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối chiếu với Điều 60 BLHS và Nghị quyết số 01/2013/NQ – HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo. Hội đồng sẽ áp dụng Điều 47, 53, 60 của Bộ luật hình sự, xử lý đối với bị cáo bằng hình phạt tù nhưng chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi cũng là thỏa đáng, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Điều đó thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho người phạm tội có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo có đơn đề nghị xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đơn có xác nhận của chính quyền địa P nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo đã chiếm hưởng từ việc mua, bán chứng chỉ xác định là tiền do phạm tội mà có nên sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Qua tài liệu điều tra đã thu thập, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thì số tiền bị cáo Nguyễn Văn H chiếm hưởng bất chính là 720.000đồng. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp tại Cơ quan ANĐT số tiền là 720.000đồng.

[7] Xử lý vật chứng: Số tiền 720.000đồng chuyển đến cơ quan Thi hành án đã được xử lý ở phần trách nhiệm dân sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo PH nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn H phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

2. Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 284; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 14-8-2019 đến ngày 11-9-2019

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn H 720.000đồng là số tiền đã chiếm hưởng bất chính do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo đã nộp 720.000đồng tại cơ quan ANĐT.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Số tiền 720.000đồng (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng) được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định theo uỷ nhiệm chi số 05 ngày 14-10-2019 đã được xử lý ở phần trách nhiệm dân sự (phần 3.).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn H pH nộp 200.000đồng

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- CA; VKSND tỉnh Nam Định.
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo.
- UBND phường L, thành phố V;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Minh Hồng.